# ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT**

**BỘ MÔN VĂN HÓA**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**HÀ NỘI HỌC**

(**Hanoi Studies**)

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Đặng Thị Vân Chi**

Chức danh, học hàm học vị: Giảng viên chính, TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ hai, thứ tư và thứ sáu tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 8.694.323

E-mail: [Vanchi\_dang@yahoo.com](mailto:Vanchi_dang@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

• Lịch sử Việt Nam

• Làng xã Việt Nam

• Lịch sử Hà Nội

• Lịch sử báo chí và phụ nữ Việt Nam

**1.2. Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Mai Minh Tân**

Chức danh, học hàm học vị: Giảng viên chính, TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ hai, thứ tư và thứ sáu tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 8694323

Email: ktv\_vnh@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

• Văn hóa Việt Nam

• Hà Nội học

• Văn học dân gian Việt Nam

**1.3. Thông tin trợ giảng 1:**

Họ và tên: **Vũ Thị Xuyến**

Chức danh, học hàm học vị: Trợ giảng. Cử nhân

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 3 và thứ năm tại Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84) 0957574706

Các hướng nghiên cứu chính:

• Lịch sử Việt Nam

• Lịch sử văn minh thế giới

• Hà Nội học

• Giao thương trên biển

**2. Thông tin chung về môn học:**

• Tên môn học: **Hà Nội học**

• Tên tiếng Anh: Hanoi Studies

• Mã môn học: VLC 3049

• Số tín chỉ: 03

• Môn học: Tự chọn

• Các môn học tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

• Môn học kế tiếp: Việt Nam và khu vực Đông Bắc Á.

• Các yêu cầu đối với môn học:

- Nắm được những vấn đề cốt lõi của môn học cũng như các thuật ngữ và khái niệm cơ bản.

- Nắm được phương pháp nghiên cứu liên ngành và khu vực học.

- Bước đầu có thể tiến hành nghiên cứu điền dã

- Có thể vận dụng nghiên cứu một khu vực, một địa phương cụ thể

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết: 39

- Làm bài tập trên lớp:

- Thảo luận:

- Thực hành điền dã: 06

- Tự học xác định:

• Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Bộ môn Văn hóa học, Khoa Việt Nam học &Tiếng Việt, nhà B7-bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1.** **Mục tiêu chung:**

Môn học trang bị cho người học tri thức tổng hợp, cơ bản về Hà Nội học:

Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu của Hà Nội học; các vấn đề cơ bản của Hà Nội học trong mối tương quan với Việt Nam học; Nghiên cứu Hà Nội trên tất cả các phương diện: vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên, lịch sử hình thành và phát triển, con người, kinh tế, ngôn ngữ và văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Tất cả các nội dung trên hướng vào mục tiêu chung là làm nổi bật vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Thăng Long - Hà Nội.

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học** (Mục tiêu cụ thể)**:**

Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ:

**a. Về kiến thức:**

- Giải thích được các khái niệm lý thuyết cơ bản để nắm được phương pháp nghiên cứu của môn học Hà Nội học: Khái niệm Khu vực học, khái niệm Việt Nam học, khái niệm Đô thị học, khái niệm Hà Nội học.

- Nắm được những tri thức cơ bản, tổng quát về Hà Nội trong quá trình hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội cả về thời gian và không gian.

- Hiểu về Hà Nội với vị thế của một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước; vị thế này tồn tại một cách lâu dài, bền vững mà các đô thị khác trong lịch sử Việt Nam không có được.

- Rút ra đặc điểm của đô thị Hà Nội trong so sánh với các đô thị khác ở Việt Nam và các đô thị phương Đông cũng như đô thị phương Tây.

**b. Về kỹ năng**:

- Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu liên ngành của Khu vực học, Việt Nam học mà cụ thể ở đây là áp dụng vào nghiên cứu Hà Nội học. Đặt nghiên cứu Hà Nội học trong mối tương quan với Việt Nam học để làm nổi bật vai trò của Hà Nội, tạo nên kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh.

- Hình thành kỹ năng nghiên cứu và khảo sát điền dã, thực địa. Đây là một trong những phương pháp có hiệu quả và ứng dụng cao để nghiên cứu, khảo sát về Hà Nội.

- Hình thành kỹ năng đọc, phân tích, tổng hợp tài liệu, bao gồm tài liệu viết, tranh ảnh, hiện vật,..., chuẩn bị thảo luận theo yêu cầu của giáo viên, hình thành kỹ năng làm việc nhóm, tự học và tự nghiên cứu tài liệu, bước đầu hình thành kỹ năng trình bày, diễn đạt thuyết trình và thuyết giảng.

- Sinh viên nước ngoài sẽ được nâng cao hơn, hoàn thiện hơn những kỹ năng nói, nghe, đọc, viết trong quá trình học tập và sử dụng tiếng Việt; có hiểu biết nhất định về Hà Nội trên tất cả các phương diện và theo diễn tiến thời gian. Từ đó có khả năng phân tích, tổng hợp hóa, khái quát hóa để ứng dụng trình bày, nghiên cứu, thuyết trình về Hà Nội.

- Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để hình thành khối kiến thức tổng hợp khi so sánh vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Hà Nội với các trung tâm chính trị, trung tâm kinh tế khác (Hoa Lư, Hội An, Huế, Sài Gòn,...), hoặc so sánh vùng văn hóa Thăng Long - Hà Nội với các vùng văn hóa khác trong cả nước để làm bật được vị thế, vai trò của vùng văn hóa này.

- Có được nhận thức chung về đô thị học, những điểm giống và khác nhau giữa đô thị phương Đông và đô thị phương Tây

**c. Về thái độ:**

- Có nhận thức đúng về tầm quan trọng của môn học; về vai trò, vị thế của Hà Nội trong lịch sử và hiện tại; đánh giá đúng những giá trị mà Thăng Long - Hà Nội đã đạt được.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của từng cá nhân cũng như mỗi tập thể trong việc giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống của Thăng Long - Hà Nội, nâng cao trách nhiệm xây dựng và phát triển thủ đô ở hiện tại và tương lai để giúp Hà Nội luôn giữ vững vị thế của một thủ đô.

- Biết vận dụng, so sánh, liên hệ những kiến thức được trang bị với những kiến thức thực tế.

**3.3. Chuẩn đầu ra chi tiết của môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Mức 1 (A)** | **Mức 2 (B)** | **Mức 3 (C)** |
| **Chương**  **1** | I.A.1. Nắm bắt và liên kết được những mục quan trọng nhất trong đề cương.  I.A.2.Nêu được khái niệm “Hà Nội học”, nội hàm khái niệm “Hà Nội” để định hướng đúng phạm vi nội dung cần nghiên cứu.  I.A.3. Nêu được các phương pháp chính sử dụng trong nghiên cứu HN học. | I.B.1. Lập được kế hoạch học tập thích ứng với đề cương.  I.B.2. Hiểu được nội dung, phương pháp nghiên cứu khu vực học, Việt Nam học và các phương pháp nghiên cứu Đô thị học.  I.B.3. Nắm được các yêu cầu và thao tác chính trong nghiên cứu thực địa điền dã ở HN. | I.C.1. Lý giải được nguyên nhân giới hạn phạm vi nghiên cứu khái niệm “Hà Nội”.  I.C.2. Biết áp dụng phương pháp nghiên cứu khu vực học, Việt Nam học, Đô thị học vào nghiên cứu các trường hợp cụ thể của Hà Nội. |
| **Chương**  **2** | II.A.1. Nêu được những giai đoạn chính trong lịch sử nghiên cứu về Hà Nội. | II.B.1.Đánh giá được những thành tựu chính trong nghiên cứu về Hà Nội. | II.C.1. Phân tích những hạn chế trong việc nghiên cứu về Hà Nội từ trước cho tới nay. |
| **Chương**  **3** | III.A.1. Nêu được các nội dung cơ bản của các mối tương quan giữa Hà Nội học và Việt Nam học. | III.B.1. Hiểu được mối tương quan của HN với Việt Nam để làm nổi bật vai trò, vị thế trung tâm của Hà Nội trên tất cả các phương diện. | III.C.1. Những giá trị của nghiên cứu Hà Nội học đối với nghiên cứu Đô thị học và Khu vực học nói chung. |
| **Chương**  **4** | IV.A.1. Nêu lên được lịch sử hình thành và các giai đoạn phát triển của Thăng Long - Hà Nội theo diễn tiến thời gian. | IV.B.1. Đưa ra được quan điểm tổng hợp và xuyên suốt về lịch sử của Thăng Long-HN từ thuở bình minh đến nay, từ đó thấy được vai trò trung tâm chính trị của HN cơ bản được giữ vững và xuyên suốt trong lịch sử phát triển của thủ đô. | IV.C.1. Tổng hợp và khái quát được mối tương quan biện chứng trong lịch sử hình thành và phát triển giữa Hà Nội - vùng - đất nước và ngược lại. |
| **Chương**  **5** | V.A.1. Biết được quy hoạch thành Thăng Long trong lịch sử.  V.A.1. Biết được quy hoạch hành chính, dân cư của Thăng Long - Hà Nội trong lịch sử. | V.B.1. Rút ra mối liên hệ giữa điều kiện tự nhiên, môi trường và xã hội quyết định tới quy hoạch Hà Nội trong từng thời kỳ | V.C.1. Phân tích, đánh giá những nét đặc trưng của quy hoạch Hà Nội trong lịch sử cũng như trong từng thời kỳ. |
| **Chương**  **6** | VI.A.1. Biết được cơ cấu dân cư, tiêu chí người Hà Nội gốc với người Hà Nội tứ xứ.  VI.A.2. Nêu được các đặc trưng cơ bản của người Hà Nội, đặc trưng của người Hà Nội gốc và người Hà Nội tứ xứ. | VI.B.1. Hiểu được nguyên nhân tạo nên sự đa dạng của thành phần dân cư Hà Nội.  VI.B.2. Nắm được vai trò chủ thể sáng tạo của người H.Nội trong việc tạo dựng những giá trị vật chất&tinh thần của H.Nội; trong việc tạo dựng nên vị thế trung tâm CT, KT, VH của cả nước. | VI.C.1. Đánh giá được những ảnh hưởng của các đặc trưng cơ bản của người Hà Nội đối với lịch sử hình thành và phát triển của đô thị Hà Nội truyền thống và hiện đại. |
| **Chương**  **7** | VII.A.1. Nắm được cơ cấu ngành nghề truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.  VII.A.2. Đặc điểm phân bố kinh tế theo lãnh thổ của Thăng Long - Hà Nội. | VII.B.1.Đánh giá trình độ phát triển kinh tế của Thăng Long - Hà Nội so với các khu vực khác trong cả nước.  VII.B.2.Nhận thức được vai trò lãnh đạo, điều phối của KT Hà Nội đối với nền KT quốc gia. | VII.C.1. Giải thích đặc điểm phân bố kinh tế theo lãnh thổ của Hà Nội để thấy được vai trò của đặc điểm địa lý tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Thăng Long - Hà Nội. |
| **Chương**  **8** | VIII.A.1. Nắm được lịch sử phát triển kinh tế hàng hóa của Thăng Long Hà Nội  VIII.A.2. Nắm được đặc điểm kinh tế hàng hóa của Thăng Long- Hà Nội  VIII.A.3. Giới thiệu được hệ thống chợ ở Thăng Long Hà Nội | VIII.B.1. Rút ra được những đặc trưng của đô thị Hà Nội như một trung tâm kinh tế hàng hóa.  VIII.B.1. Hiểu được lí do hình thành những đặc trưng này  VIII.B.1. Nêu được các đặc điểm của hệ thống chợ ở Hà Nội | VIII.C.1. Phân tích ý nghĩa và vai trò kinh tế hàng hóa của Thăng Long – Hà Nội trong mối quan hệ giao thương quốc tế và khu vực |
| **Chương**  **9** | IX.A.1.Nêu được lịch sử hình thành, kết cấu kinh tế xã hội của làng nghề Vạn Phúc, Bát Tràng ở Hà Nội | IX.B.1.Nắm được các ĐKTN, XH ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển cũng như các đặc điểm của làng nghề Vạn Phúc và Bát Tràng ở HN. | IX.C.1. Phân tích được vai trò và vị trí của Làng Nghề Vạn Phúc và Bát Tràng đối với kinh tế Thăng Long Hà Nội. |
| **Chương**  **10** | X.A.1. Biết được đặc trưng ng.ngữ của người HN gốc, đặc trưng của tiếng HN tứ xứ, vai trò của tiếng HN trên con đường hình thành “tiếng Việt chuẩn”.  X.A.2. Biết được khái niệm VH và các hình thức sinh hoạt VH của người HN: tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, các loại hình VHNT khác. | X.B.1. Lý giải được nguyên nhân hình thành đặc trưng ngôn ngữ của Hà Nội.  X.B.1. So sánh đặc điểm sinh hoạt văn hóa giống và khác của người HN với người Việt ở những vùng khác. | X.C.1. So sánh đặc trưng của tiếng Hà Nội gốc với tiếng Hà Nội tứ xứ, và vai trò của tiếng Hà Nội gốc trên con đường hình thành “tiếng Việt chuẩn”. |
| **Chương**  **11** | XI.A.1. Nêu được những nét cơ bản về lịch sử, vai trò, giá trị của một số trung tâm văn hóa, du lịch tiêu biểu của Hà Nội. | XI.B.1.Nắm được ý nghĩa văn hóa, xã hội, kinh tế của các trung tâm văn hóa du lịch tiêu biểu trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước. | XI.C.1. Sinh viên có thể tự tổ chức thăm quan, khảo sát một số trung tâm VH, DL tiêu biểu của Hà Nội để trang bị thêm kiến thức thực địa. |
| **Chương**  **12** | XII.A.1. Nắm được khái niệm “hội nhập”, xu thế hội nhập kh.vực và h.nhập toàn cầu, tiến trình h.nhập của VN và của HN, sự mở rộng của HN hiện nay.  XII.A.1. Những biến động cơ bản của HN  dưới tác động của hội nhập. | XII.B.1. Phân tích được những thuận lợi cũng như những áp lực của hội nhập lên Hà Nội với vai trò là thủ đô, là trung tâm của cả nước. | XII.C.1. Đánh giá được ảnh hưởng của những biến động của Hà Nội trong thời kỳ hội nhập đối với sự phát triển của đất nước. |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

“Hà Nội học” là một môn học chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết nhất về Hà Nội trong những mối tương quan với Việt Nam. Phần mở đầu cung cấp những hiểu biết chung: các khái niệm cơ bản của môn học, phương pháp luận nghiên cứu và hệ thống tư liệu xung quanh vấn đề nghiên cứu, cái nhìn tổng quan về Hà Nội trong mối tương quan với Việt Nam. Trong những phần tiếp theo, môn học sẽ làm rõ từng nội dung cụ thể của các vấn đề cần nghiên cứu về Hà Nội: lịch sử hình thành và phát triển của Hà Nội; quy hoạch của Thăng Long - Hà Nội; Con người Hà Nội với tư cách là chủ thế sáng tạo, chủ nhân của một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước; Kinh tế, văn hóa của Thăng Long - Hà Nội; Hà Nội với những vấn đề cơ bản của thời kỳ hội nhập; và cuối cùng là những thông tin cơ bản về một số trung tâm văn hóa, du lịch tiêu biểu của Hà Nội.

**5. Nội dung chi tiết môn học:**

**5.1. Chương 1: Nhập môn Hà Nội học**

1.1. Khái niệm và đối tượng nghiên cứu của “Hà Nội học”

1.2. Khái niệm “Hà Nội” và phạm vi nghiên cứu của “Hà Nội học”

1.3. Các nguồn tài liệu

1.4. Các phương pháp nghiên cứu

**5.2. Chương 2: Lịch sử và thành tựu nghiên cứu về Hà Nội**

2.1. Nghiên cứu Hà Nội trước năm 1954

2.2. Nghiên cứu Hà Nội từ năm 1954 đến trước năm 1986

2.3. Nghiên cứu Hà Nội từ năm 1986 đến nay

**5.3. Chương 3: Hà Nội học và Việt Nam học**

3.1. Các khái niệm cơ bản

3.2. Hà Nội học trong mối tương quan với Việt Nam học

3.2.1. Tương quan về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

3.2.2. Tương quan về những biến thiên lịch sử

3.2.3. Tương quan về con người và ngôn ngữ

3.2.4. Tương quan về đặc điểm kinh tế sản xuất

**5.4. Chương 4. Hà Nội - Lịch sử hình thành và phát triển**

4.1. Hà Nội thời Tiền Thăng Long

4.1.1. Thuở bình minh của Hà Nội

4.1.2. Hà Nội thời Bắc thuộc

4.2. Thăng Long - Hà Nội thời trung đại

4.2.1. Thăng Long thời Lý

4.2.2. Thăng Long thời Trần

4.2.3. Đông Đô và Đông Quan

4.2.4. Đông Kinh thời Lê Sơ

4.2.5. Thăng Long thời Mạc

4.2.6. Thăng Long thời Lê Trung Hưng

4.2.7. Bắc Thành thời Tây Sơn

4.2.8. Thăng Long - Hà Nội thời Nguyễn

4.3. Hà Nội thời cận đại và hiện đại

4.3.1. Hà Nội thời Pháp thuộc

4.3.2. Hà Nội kỷ nguyên độc lập

4.3.2. Hà Nội thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội

**5.5. Chương 5: Lịch sử quy hoạch của Thăng Long - Hà Nội**

5.1. Quy hoạch thành Thăng Long

5.2. Quy hoạch hành chính - dân cư

5.3. Biến thiên về danh xưng của Hà Nội

**5.6. Chương 6: Con người Hà Nội**

6.1. Kết cấu thành phần dân cư Hà Nội

6.2. Các đặc trưng cơ bản của người Hà Nội

6.2.1. Đặc trưng cơ bản của người Hà Nội gốc

6.2.2. Đặc trưng cơ bản của người Hà Nội tứ xứ

6.2.3. Đặc trưng cơ bản của người Hà Nội

**5.7. Chương 7: Kinh tế sản xuất của Thăng Long - Hà Nội**

7.1. Cơ cấu ngành nghề truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.

7.2. Đặc điểm phân bố kinh tế theo lãnh thổ của Thăng Long - Hà Nội.

7.3. Đặc trưng kinh tế của khu phố cổ

**5.8. Chương 8: Kinh tế hàng hóa của Thăng Long- Hà Nội**

8.1. Khái niệm Thị trong thuật ngữ Thành thị, đô thị và tên gọi Kẻ Chợ trong tài liệu lịch sử và dân gian

8.2. Lịch sử hình thành của khu phố -phường Thăng Long-Hà Nội và mối quan hệ giữa các phố- phường tại Thăng Long -Hà Nội với các làng thủ công và làng buôn vùng đồng Bằng Bắc bộ

8.3. Hệ thống chợ và đặc điểm các chợ ở Thăng Long Hà Nội

8.4. Vai trò của Thăng Long-Hà Nội trong giao thương vùng, khu vực và quốc tế.

**5.9. Chương 9: Các làng nghề tiêu biểu (điền dã)**

9.2. Làng nghề:

9.2.1. Bát Tràng

9.2.2. Vạn Phúc

9.3. Trung tâm ẩm thực, du lịch - thể thao - giải trí

9.3.1. Trung tâm ẩm thực

9.3.2. Trung tâm du lịch - thể thao - giải trí

**5.10. Chương 10: Một số vấn đề về đặc trưng ngôn ngữ và**

**sinh hoạt văn hóa của người Hà Nội**

8.1. Một số vấn đề về đặc trưng ngôn ngữ của người Hà Nội

8.1.1. Thành phần và đặc trưng ngôn ngữ của người Hà Nội

8.1.2. Vai trò của tiếng Hà Nội trên con đường hình thành “tiếng

Việt chuẩn”

8.2. Sinh hoạt văn hóa của người Hà Nội

8.2.1. Hệ thống tín ngưỡng và tôn giáo

8.2.2. Lễ hội

8.2.3. Một số loại hình văn hóa nghệ thuật khác

**5.11. Chương 11: Một số trung tâm văn hóa, du lịch tiêu biểu**

**của Hà Nội (điền dã)**

11.1. Một số di tích văn hóa - lịch sử

11.2. Văn Miếu - Quốc Tử Giám

11.3. Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long

11.4. Khu di tích chủ tịch Hồ Chí Minh

11.5. Quần thể di tích Hồ Hoàn Kiếm và Hồ Tây

11.6. Bảo tàng - Thư viện

**5.12. Chương 12: Hà Nội trong thời kỳ hội nhập**

12.1. Xu thế hội nhập và tiến trình hội nhập của Hà Nội

12.2. Những thuận lợi và áp lực của hội nhập lên Hà Nội với vai trò là thủ đô, là trung tâm của đất nước

12.3. Những biến động cơ bản của Hà Nội dưới tác động của hội nhập

12.3.1. Biến động về địa vực - hành chính

12.3.2. Biến động về kinh tế

12.3.3. Biến động về văn hóa - xã hội

**6. Học liệu**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

6.1.1. Trần Lê Bảo, (2008), Khu vực học và nhập môn Việt Nam học, Nxb.Giáo dục, Hà Nội.

6.1.2. Trần Quốc Vượng (chủ biên), (2005), Cơ sở văn hoá Việt Nam, Nxb.Giáo dục.

6.1.3. Đinh Gia Khánh - Cù Huy Cận (chủ biên), (1995), Các vùng văn hoá Việt Nam, Nxb.Văn học.

6.1.4. Nguyễn Thừa Hỷ (2010), Kinh tế- Xã hội đô thị Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII, XVIII, XIX., NXB Hà Nội.

6.1.5. Phan Huy Lê, (CB),(2012), Lịch sử Thăng Long, T1, NXB Hà Nội

6.1.6. Phan Huy Lê, (CB),(2012), Lịch sử Thăng Long, T2, NXB Hà Nội

6.1.7. Nguyễn Vĩnh Phúc (chủ biên - 2005), Lịch sử Thăng Long - Hà Nội, Nxb Trẻ, Hà Nội.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

6.2.1. Nguyễn Thừa Hỷ (1993), Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII-XVIII-XIX, Hội sử học Việt Nam, Hà Nội.

6.2.2. Nhiều tác giả, Ban chủ nhiệm chương trình khoa học cấp nhà nước KX.09, (2005), Người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Kỷ yếu HTKH kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, Nxb Hà Nội, Văn phòng ban chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

6.2.3. Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội (2006), Bách khoa thư Hà Nội: Di tích - bảo tàng, Nxb.Văn hoá - thông tin, Viện nghiên cứu và phổ biến kiến thức Bách Khoa, Hà Nội.

6.2.4. Shin Chi Yong (1996), Thờ cúng tổ tiên với bản sắc hoà đồng của người Hà Nội và những vùng phụ cận, L. án Phó Tiến sĩ, chuyên ngành Dân tộc học, Hà Nội.

6.2.5. Nguyễn Vĩnh Phúc, (2005), Hà Nội cõi đất - con người, Nxb Thế giới, Hà Nội.

6.2.6. Trần Quốc Vượng (2000), Trên mảnh đất ngàn năm văn vật, Nxb Hà Nội.

6.2.7. Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn San (1998), Hà Nội nghìn xưa, Nxb Hà Nội.

6.2.8. Trần Quốc Vượng (2005), Hà Nội như tôi hiểu, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

**7. Hình thức tổ chức dạy học**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  (15 tuần) | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | **Tổng số**  **giờ** |
| Lên lớp | | | Thực hành điền dã | Tự học, nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1. Chương 1. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 2. Chương 2. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 3. Chương 3. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 4. Chương 4. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 5. Chương 4. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 6. Chương 5. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 7. Kiểm tra giữa kì | 2 |  |  |  |  | 2 |
| Tuần 8. Chương 6. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 9. Chương 7. | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 10. Chương 8 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 11. Chương 9. | 0 |  |  | 3 |  | 3 |
| Tuần 12. Chương 10 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 13. Chương 11 | 0 |  |  | 3 |  | 3 |
| Tuần 14. Chương 12 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 15. Ôn tập, giải đáp | 3 |  |  |  |  | 3 |
| **Tổng cộng:** | **39** |  |  | **6** |  | **45** |
| **Tổng số giờ trên lớp** | **39** |  |  |  |  | **39** |

**7.2. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức,tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Ghi chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 1**  - Giới thiệu tổng quan MH  - Khái niệm và đối tượng nghiên cứu của “Hà Nội học”  - Khái niệm “Hà Nội” và giới hạn phạm vi nghiên cứu về Hà Nội  - Các nguồn tài liệu  -Các p.pháp ng.cứu MH | - Tải đề ĐCMH từ các trang web của Trường và nghiên cứu trước ở nhà.  - Đọc HL số 6.1.7 (tr.9-12; 493-494) và số 6.1.1 (tr.7-32).  - Đọc TL chuẩn bị cho ND2: số 6.1.7 (tr.9-12; 493-494), 6.1.1 (tr.7-32) |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 2**  - Nghiên cứu HN trước năm 1954 và từ 1954 đến trước năm 1986  - Ng.cứu HN từ 1986 đến nay  - Nêu những thành tựu và hạn chế của ng.cứu HN học từ trước đến nay. | - Đọc Tl 6.1.5 (phần mở đầu)  - Tự đọc TL chuẩn bị cho ND3: - Đọc học liệu số 6.1.2 (tr.33-36) và 6.1.3 (tr.34-55) |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 3**  Ý nghĩa và vai trò của nghiên cứu HN trong Việt Nam học | - Đọc HL số 6.1.2 (tr.33-36) và 6.1.3 (tr.34-55).  - Phân chia nhóm  - Đọc HL cho ND4: số 6.1.7 (tr.17-139); số 6.1.7 (tr.17-139) |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 4** | - Đọc HL số 6.1.7 (tr.17-139)  - Đọc HL cho ND5: số 6.1.7 (151-486) |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 4** | - Đọc HL số 6.1.7 (151-486)  - Đọc HL cho ND 6: số 6.1.7 (tr.17-405; 486-492) |  |
|  |  | **Tuần 6** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 5** | - Đọc HL số 6.1.7 (tr.17-405; 486-492)  - Đọc HL cho ND 7: số 6.1.7(tr.46-47), 6.2.11 |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 6** | - Đọc HL số 6.1.10 (tr.275-281); số 6.1.3 (tr.41-46) |  |
|  |  | **Tuần 8**  **Kiểm tra giữa kì** |  |  |
|  |  | **Tuần 9** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 7** | - Đọc HL số 6.1.3 (tr.41-46); 6.2.1 và 6.2.5 (tr.9-40); số 6.1.8 (tr.195-214) |  |
|  |  | **Tuần 10** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 3 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 8** | - Đọc HL 6.1.5 (tr366-369); (636-639); (704-730); (977-992); số 6.1.4(103-235); (344-355); (376-389) |  |
|  |  | **Tuần 11** |  |  |
| Thực tập điền dã  Tự học | 3 giờ tín chỉ  ở nhà | **Chương 9**  Tham quan làng dệt Vạn Phúc, làng Gốm (Bát Tràng): t.hiểu về một l.nghề TT và một nghề thủ công TT. | - Đọc HL 6.1.8 (tr.195-214)  - Viết thu hoạch.  - Đọc HL cho ND 10 số 6.1.10 (tr.25-38) và số 6.1.9 (tr.159-270) |  |
|  |  | **Tuần 12** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 2 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 10** | - Đọc HL 6.1.3 (tr.46-55); 6.1.10(tr.25-38);số 6.1.9 (tr.159-270); HL cho ND11 6.1.7(tr.45); 6.2.3(tr.205-206) |  |
|  |  | **Tuần 13** |  |  |
| Thực tập điền dã  Tự học | 3 giờ tín chỉ  ở nhà | **Chương 11**  - Thăm khu di tích Hoàng Thành Thăng Long.  - Tìm hiểu quần thể di tích Hồ H.Kiếm, HTây | - Đọc HL số 6.1.7 (tr.45); 6.2.3 (tr.205-206).  - Viết thu hoạch.  - Đọc HL cho ND 12 số 6.2.9 (tr.425-458) |  |
|  |  | **Tuần 14** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ trên lớp  ở nhà | **Chương 12**  Hà Nội trong thời kỳ hội nhập  - Tiến trình hội nhập và những thuận lợi của quá trình hội nhập  - Những biến động cơ bản của Hà Nội dưới tác động của hội nhập | Đọc HL 6.1.3 (tr.46-55);6.1.10(tr.25-38);số 6.1.9 (tr.159-270); HL cho ND11 6.1.7(tr.45); 6.2.3(tr.205-206) |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Lý thuyết | 3 giờ trên lớp | - Ôn tập các nội dung đã học; hướng dẫn sinh viên ôn tập.  - Hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu chuẩn bị thi hết môn.  - Giải đáp câu hỏi về từng nội dung môn học. | - Đọc HL số 6.2.9 (tr.425 - 458); 6.1.9 (tr.45 - 71); 6.2.1; 6.2.5 (tr.9 - 40) số 6.2.9 (tr.425 - 458)  - Ôn tập, chuẩn bị câu hỏi, hỏi GV  - Đọc HL số 6.1.1; 6.1.2;6.1.3;6.1.4;6.1.5; 6.1.6;6.1.7;6.2.1; 6.2.5; 6.2.9 |  |

**8. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên**

Khi học môn học này, yêu cầu sinh viên:

- Tham gia ít nhất là 80% các giờ lý thuyết và 100% giờ thảo luận trên lớp

- Chủ động chuẩn bị bài trước mỗi bài học.

- Tích cực trong các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, thảo luận nhóm, nêu vấn đề, đặt câu hỏi

- Chủ động, tích cực trong các giờ tự học

- Viết tiểu luận theo chủ đề giáo viên đã quy định, trình bày trong các buổi thảo luận, sau đó nộp lại cho giáo viên.

**9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học:**

**9.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

**-** Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ lý thuyết.

9.1.1. Mục tiêu: Kiểm tra đánh giá thường xuyên nhằm củng cố tri thức và nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách dạy và học cho phù hợp.

9.1.2. Tiêu chí đánh giá thường xuyên :

- Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn

- Tham dự giờ giảng

- Tập trung nghe giảng

- Tích cực phát biểu trao đổi ý kiến.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên.

**9.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

**9.2.1. Hình thức đánh giá định kỳ:**

**a. Kiểm tra giữa kỳ:**

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức &kỹ năng thu được sau ½ học kỳ.

- Mục tiêu: Kiểm tra đánh giá kiến thức và kỹ năng phân tích, tổng hợp;

tinh thần tự học và khả năng trình bày hiểu biết và bảo vệ ý kiến của mình theo

vấn đề.

- Hình thức: Viết tiểu luận và trình bày trong các buổi thảo luận tại lớp.

**b. Bài kiểm tra cuối kỳ:**

- Mục đích: đánh giá tổng hợp kiến thức và khả năng áp dụng những kiến thức và phương pháp đã học vào hoạt động nghiên cứu cụ thể.

**9.2.2. Các tiêu chí đánh giá:**

- Hiểu được vấn đề đặt ra

- Thể hiện được kiến thức tổng hợp và cụ thể về môn học Hà Nội học

- Trình bày vấn đề rõ ràng, lôgíc, ngôn ngữ trong sáng

**9.2.3. Bảng đánh giá môn học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu đánh giá** | **Tỉ trọng** | **Cách thức** |
| Thường xuyên | **10%** | Giáo viên đánh giá kết hợp với sự tự đánh giá của các sinh viên |
| Giữa kỳ | **30%** | Giáo viên chấm điểm bài tiểu luận |
| Cuối kỳ | **60%** | Kiểm tra viết |
| **Tổng cộng:** | **100%** | Điểm môn học |

**• Cụ thể biểu đánh giá điểm như sau:**

**- Điểm 9-10:** Đạt cả 4 tiêu chí

**- Điểm 7-8:**  Đạt 2 tiêu chí đầu; tiêu chí 3 chưa đầy đủ; tiêu chí 4 còn mắc lỗi.

**- Điểm 5-6:** Đạt tiêu chí 1; tiêu chí 2 chưa giải quyết trọn vẹn; tiêu chí 3&4 còn mắc lỗi nhỏ.

**- Điểm dưới 5:** Không đạt cả 4 tiêu chí.

**9.4. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

*(Thủ trưởng đơn vị đào tạo) (Ký tên) (Ký tên)*

TS. Đặng Thị Vân Chi